

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí, phương thức và đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ công thực hiện Quan trắc động thái nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; Số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ các Thông tư: Số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường; Số 19/2013/TT-BTNMT ngày 18/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước dưới đất; Số 01/2015/TT-BTNMT ngày 09/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí, phương thức và đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ công thực hiện Quan trắc động thái nước dưới đất, cụ thể như sau:

1. Nội dung công việc

Quan trắc mực nước, nhiệt độ, chiều sâu giếng tại 49 công trình; lấy mẫu nước, phân tích chất lượng nước tại 66 công trình; xử lý, cập nhật số liệu, lập báo cáo kết quả quan trắc tháng, 6 tháng, năm.

2. Khối lượng công việc

- Quan trắc mực nước, nhiệt độ tại 49 CT: 4.410 lần/năm.

- Lấy mẫu, phân tích chất lượng nước dưới đất: 264 mẫu.

- Xây dựng kế hoạch quan trắc hàng năm

4.410 số liệu mực nước, nhiệt độ + 264 số liệu chất lượng nước = 4.674 số liệu

- Cập nhật cơ sở dữ liệu tại 66 CT: 4.674 số liệu.

- Sản phẩm của kế hoạch quan trắc nước dưới đất: báo cáo tổng hợp 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm, báo cáo tổng kết năm về chất lượng, mực nước và nhiệt độ tại các công trình.

3. Thời gian: Năm 2023.

4. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

5. Tổng kinh phí dự toán: 3.267.253.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn*)

(*Có đề cương chi tiết kèm theo*)

6. Nguồn vốn: Sự nghiệp kinh tế được giao trong năm 2023.

7. Phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công: Đặt hàng.

8. Đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đúng theo quy định; Sở Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí và thanh quyết toán đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Kho bạc Nhà nước; Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận: *Đa*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NN.TN, KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải